

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/10/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đệ

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 766/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Tuyết N

Địa chỉ: Số 141 ngõ 158 phố N, phường H, quận B, Thành phố H (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Thái Chí H

Địa chỉ: Số 53 ngõ V, phường C, quận Đ, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25 tháng 7 năm 2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân:

Chị và anh Thái Chí H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, Thành phố H ngày 22 tháng 4 năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại số 53 ngõ V, phường C, quận Đ, Thành phố H.

Quá trình chung sống đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống nên

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, đến tháng 9 năm 2018 chị và con không sống cùng nhà với anh H nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh H.

Tại văn bản ghi ý kiến của anh H đối với yêu cầu của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh H khai về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của chị N. Anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung:

Chị N khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Thái Gia H, sinh ngày 30/11/2010. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H công nhận có 01 con chung như chị N khai và đồng ý để chị N nuôi dưỡng con chung và xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ:

Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ vì vợ chồng không có tài sản chung và công nợ.

Anh H cũng có lời khai không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ vì vợ chồng không có tài sản chung và công nợ.

Tại phiên tòa chị Nhung vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh Hảo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thẩm quyền và hành vi tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H. Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Thái Chí H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Tuyết N và anh Thái Chí H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh H cũng đồng ý. Việc anh chị ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng đồng ý để chị N nuôi dưỡng con chung và đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc anh chị tự thỏa thuận là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị N, anh H xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ: Chị N, anh H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Tuyết N đối với anh Thái Chí H.

Chị Đào Thị Tuyết N được ly hôn với anh Thái Chí H.

Về con chung: Xác nhận chị N, anh H có 01 con chung là cháu Thái Gia H, sinh ngày 30/11/2010. Giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị N, anh H xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị N, anh H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 9195 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Chị Đào Thị Tuyết N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Chí H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường V, quận Đ, TP. Hà Nội;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn